

NHỮNG GIÁ TRỊ CĂN CỐT TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN VẬN

TS. ĐÌNH QUANG THÀNH ^(*)

Tóm tắt: Nhận thức sâu sắc rằng “chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”⁽¹⁾ và là “động lực vĩ đại và duy nhất” để làm nên thành công trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo những nguyên lý của Học thuyết Mác-Lênin về vận động quần chúng kiểu mới để tiến hành công tác dân vận.

Từ khóa: giá trị; tư tưởng Hồ Chí Minh; dân vận

1 Gắn bó mật thiết với nhân dân là nhu cầu tự thân của Đảng

● Từ lời dặn của V.I.Lênin: “Không có sự đồng tình ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiên phong của mình tức là đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được”⁽²⁾, trong những năm tháng hoạt động chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã đặc biệt

quan tâm đến công tác vận động quần chúng nhân dân làm cách mạng. Thông qua những bài giảng ở lớp huấn luyện chính trị, những bài viết đăng trên báo Thanh Niên, Người đã trang bị cho lớp cán bộ cốt cán đầu tiên của cách mạng Việt Nam phương pháp vận động quần chúng cách mạng, khoa học theo nguyên lý Chủ nghĩa Mác - Lênin. Tiếp đó, đưa họ trở về nước, gắn bó với nhân dân, cổ vũ và động viên nhân dân tham gia phong trào cách mạng để tiến hành thắng lợi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào mùa Thu năm 1945.

Thấm nhuần quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng,

^(*) Học viện Chính trị quốc gia

giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền, xây dựng đất nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội còn khó khăn; phức tạp hơn gấp nhiều lần. Vận động quần chúng tiến hành sự nghiệp cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo là nhiệm vụ có tính chiến lược của cuộc đấu tranh giai cấp, vì thế, ngay cả khi đã giành được chính quyền, công tác vận động quần chúng tiến hành xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội cũng vẫn đầy cam go, thử thách. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trong việc phá hoại chống kẻ thù đòi độc lập thì dễ dàng kéo cả toàn dân. Trong việc kiến thiết thì khó kéo hơn, vì nó đụng chạm đến quyền lợi riêng của một đôi giai tầng trong nước. Và lại, chúng ta phải thật thà thừa nhận rằng kinh nghiệm chúng ta còn ít, tài năng chúng ta còn kém, mà công việc thì nhiều”⁽³⁾. Đồng thời, Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần sâu sắc chỉ dẫn của V.I.Lênin: “Một nước mạnh là nhờ ở sự giác ngộ của quần chúng. Nước mạnh là khi nào quần chúng biết rõ tất cả mọi cái, quần chúng có thể phán đoán được về mọi cái và đi vào hành động một cách có ý thức”⁽⁴⁾, để thường xuyên “giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi”⁽⁵⁾.

Hơn nữa, Người khẳng định, Đảng cầm quyền nhưng dân là gốc, dân là chủ; cán bộ, đảng viên là người lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chính phủ là công bộc của dân, cán bộ, đảng viên là đầy tớ của nhân dân, nên mọi công việc của Đảng và Chính phủ đều nhằm vào mục đích mưu cầu và phấn đấu cho độc lập, tự do, dân chủ, hạnh phúc của nhân dân. Do đó, muốn hoàn thành nhiệm vụ là “cầu nối” giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, cán bộ, đảng viên không chỉ tuyệt đối trung thành với Đảng, phải có năng lực lãnh đạo, khả năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị, mà còn phải chú trọng

và thường xuyên làm tốt công tác dân vận trên tinh thần lấy dân làm gốc và gắn bó mật thiết với nhân dân, coi dân là chủ và đặt quyền lợi của nhân dân lên trên hết. Cụ thể, mỗi cán bộ, đảng viên phải: “Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”⁽⁶⁾; cán bộ từ Chủ tịch nước trở xuống đều phải là đầy tớ trung thành của nhân dân, vì “dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng”⁽⁷⁾.

Tuy nhiên, từ thực tế Đảng cầm quyền có thể thấy, trong Đảng không chỉ có những cán bộ, đảng viên luôn xứng đáng là những công bộc của nhân dân, hết lòng tận tụy phục vụ nhân dân mà còn cả những “con sâu làm rầu nồi canh”, những kẻ “hủ hóa, lên mặt làm quan cách mạng hoặc là độc hành độc đoán, hoặc là dĩ công đình tư. Thậm chí dùng pháp công để báo thù tư, làm cho dân oán đến Chính phủ và Đoàn thể”⁽⁸⁾. Đó là những người mang nặng chủ nghĩa cá nhân, không chỉ coi thường tập thể, độc đoán, chuyên quyền, tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành, tự cao tự đại, xa rời thực tế, thiếu tính tổ chức và kỉ luật mà còn coi thường công tác dân vận, làm trái nguyên tắc phải gắn bó mật thiết với nhân dân: mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh, xa rời quần chúng, không lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, thậm chí xem khinh quần chúng... khiến lòng dân hoang mang, ảnh hưởng đến uy tín và vị thế lãnh đạo của Đảng. Điều này từng được Hồ Chí Minh cảnh báo trong các tác phẩm: *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng năm* (tháng 10/1945), *Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà* (năm 1947), *Thư gửi các đồng chí Trung Bộ* (năm 1947), *Sửa đổi lối làm việc* (tháng 10/1947), *CÁN KIỂM LIÊM CHÍNH* (tháng 6/1949)...

2. Dân vận là “không để bỏ sót một người nào”

Trước những thiếu sót, sai lầm “rất to, rất có hại” đó của đội ngũ cán bộ, đảng viên tại các

địa phương, cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong công tác dân vận, để chỉnh đốn lại nội bộ Đảng và thông qua chỉnh đốn Đảng nhằm tăng cường xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, Hồ Chí Minh (bút danh X.Y.Z) đã viết tác phẩm *Dân vận*, đăng trên báo *Sự thật*, số ra ngày 15/10/1949.

Là một tác phẩm ngắn gọn và súc tích, *Dân vận* hàm chứa cô đọng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận; trong đó, Người khẳng định bản chất của “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân...

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁽⁹⁾.

Thấm nhuần lời của cô nhân “chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân”, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, muốn tuyên truyền, vận động và phát huy nguồn sức mạnh nội lực của toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, Đảng và cả hệ thống chính trị phải làm tốt công tác dân vận. Cụ thể, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải gần dân, hết lòng yêu dân, kính dân, hiểu dân, phải biết “vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”⁽¹⁰⁾, để đem tài dân, sức dân, của dân mà làm lợi cho dân.

Theo Hồ Chí Minh, mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước dù đúng đắn, nhưng nếu không được sự đồng lòng, ủng hộ của nhân dân thì rất khó đi vào hiện thực cuộc sống. Song, muốn được nhân dân ủng hộ, thì phải thực hiện tốt công tác dân vận, “phải đưa chính trị vào giữa dân gian”. Cụ thể, để dân vận đúng và hiệu quả, mỗi người khi tiến hành dân vận “không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu

hiệu, truyền đơn, chỉ thị”⁽¹¹⁾ mà phải chú trọng thực hiện các nguyên tắc: 1) “Tìm mọi cách giải thích cho mỗi người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được”. 2) “Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân thi hành”. 3) “Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân”. 4) “Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”⁽¹²⁾. Đây chính là phương thức phối hợp đồng bộ nhất quán giữa chính quyền và các đoàn thể chính trị với công tác tuyên truyền vận động quần chúng trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu, lợi ích, quyền lợi của nhân dân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Điều này cho thấy, trong dân vận, cần phải khắc phục kiểu suy nghĩ và làm việc từ “trên đội xuống”, chỉ thích lãnh đạo, “thích làm việc bằng giấy tờ thật nhiều. Ngồi một nơi chỉ tay năm ngón không chịu xuống địa phương kiểm tra công tác”⁽¹³⁾; “làm việc theo cách quan liêu. Cái gì cũng dùng mệnh lệnh. Ép dân chúng làm. Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng, bắt dân chúng theo”⁽¹⁴⁾. Bởi, “cái lối làm việc như vậy rất có hại. Nó làm cho chúng ta không đi sát phong trào, không hiểu rõ được tình hình bên dưới cho nên phần nhiều chủ trương của chúng ta không thi hành được đến nơi, đến chốn”⁽¹⁵⁾, vì thế, bất cứ việc to, việc nhỏ thì “sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”⁽¹⁶⁾.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề quan trọng là dân vận không phải là việc riêng của một hai người, một hai ban, ngành, không chỉ là công tác của các đoàn thể vận động quần chúng mà phải là của cả hệ thống chính trị; trong đó, “tất cả cán bộ chính quyền. Tất cả cán bộ đoàn

thể. Tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v.) *đều phải phụ trách dân vận*⁽¹⁷⁾. Cụ thể, cán bộ chính quyền và các Đoàn thể địa phương là những người trước tiên phải làm/phụ trách dân vận, phải phối hợp chặt chẽ, “cùng nhau bàn tính kỹ càng, *cùng nhau chia công rõ rệt*, rồi cùng nhau đi giải thích cho dân hiểu, cổ động dân, giúp dân đặt kế hoạch, tổ chức phân công, sắp xếp việc làm, khuyến khích, đôn đốc, theo dõi giúp đỡ dân giải quyết những điều khó khăn...”⁽¹⁸⁾; “các cán bộ canh nông thì *hợp tác mật thiết* với cán bộ địa phương, *đi sát với dân*”; “hội viên các đoàn thể thì phải xung phong *thi đua làm*, để làm kiểu mẫu cho dân, giúp dân làm”. Bởi, cán bộ chính quyền là thành tố hệ thống chính trị, nếu trong quá trình thực hiện chức năng quản lý kinh tế - xã hội của mình mà làm công tác dân vận không tốt, nhất là sa vào quan liêu, tham ô, tham nhũng, gây phiền hà cho dân, thì công tác dân vận cũng vẫn không mang lại hiệu quả thiết thực.

Để làm dân vận tốt, theo Hồ Chí Minh: “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ *nói suông*, chỉ *ngồi viết mệnh lệnh*. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc”⁽¹⁹⁾. Đó phải là những người luôn tự mình làm gương thực hành cần, kiệm, liêm, chính; phải “*học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng*” và “*phá tan cách lãnh đạo lờ mờ, quan liêu, chủ quan, bàn giấy*”⁽²⁰⁾... để nhân dân noi theo, vì quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức, những người luôn lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Vì “*cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”, nên nếu không thực hiện tốt công tác dân vận, thì cũng không thể hoàn thành trọng trách mà Đảng, Nhà nước giao phó. Muốn vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải gần dân, “*muốn dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải khéo khơi cho họ nói*”, rồi “*phải khéo gom góp lại, sắp đặt lại cho có ngăn nắp, thứ tự rồi cùng dân chúng ra sức thi hành*”⁽²¹⁾... Điều đó nghĩa là, trong bất cứ hoàn

cảnh nào, cán bộ, đảng viên cũng phải chú trọng thực hiện lời Người dặn và nhất thiết phải khắc phục “*khuyết điểm to ở nhiều nơi là xem khinh việc dân vận*. Cừ ra một ban hoặc vài người, mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận. Đó là sai lầm rất to, rất có hại”⁽²²⁾.

Giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận chính là: “*Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công*”⁽²³⁾. Điều này có nghĩa, dân vận tốt sẽ góp phần vào thành công của cách mạng, còn dân vận kém sẽ gây nên sự chia rẽ mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, làm tổn hại phong trào cách mạng, đe dọa sự mất còn của Đảng và chế độ. Vì thế, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, tấm gương làm dân vận mẫu mực của Người - của “*một vị lãnh tụ thực sự liên hệ sâu sắc với quần chúng*, mà nói như vậy cũng không đủ, phải nói là một vị lãnh tụ kiệt xuất đã hòa sâu trong nhân dân Việt Nam, thực sự trở thành một thể thống nhất với nhân dân Việt Nam”⁽²⁴⁾, luôn hết lòng yêu thương nhân dân, vì nhân dân phục vụ đã được Đảng thấm nhuần và thực hiện.

3. Tiếp tục thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận

Trong gần 90 năm, nhất là trong hơn 30 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Thực tế, đã có nhiều nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước về tăng cường công tác dân vận được ban hành. Theo đó, cấp ủy, các cấp chính quyền, đoàn thể cũng một mặt đã chú trọng thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, làm cho quyền làm chủ của người dân ngày càng được phát huy, tôn trọng; mặt khác, tăng cường công tác vận

động quần chúng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, xã hội; tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động về xây dựng đời sống văn hóa, nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc... góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy, việc thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác dân vận chưa kịp thời, nhất là cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”; việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận còn chưa hiệu quả. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận chưa được quan tâm đúng mức. Cụ thể, một số chính sách chưa đáp ứng nguyện vọng, lợi ích của nhân dân vẫn chưa được giải quyết kịp thời; đặc biệt, quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi bị vi phạm, tệ nạn những nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân, nhất là “tham nhũng vặt” vẫn còn không ít ở địa bàn cơ sở, đã làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Trong khi đó, một số cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của công tác dân vận; ở một số địa bàn cơ sở, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội giảm sút vai trò lãnh đạo, thiếu sự phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý còn thiếu gương mẫu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... Thực trạng này đã được chỉ ra trong Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành trung ương khóa XI, ngày 3/6/2013 về *tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng: “Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Cùng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng

cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân... Phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽²⁵⁾, những chỉ dẫn và tầm gương mẫu mực của Hồ Chí Minh về *Dân vận*, trong thời gian tới, các cấp ủy và cả hệ thống chính trị phải **tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm** sau:

Một là, tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vai trò, mục đích, nội dung, phương thức tiến hành công tác dân vận. Đổi mới công tác dân vận, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; trong đó, gắn thực hiện công tác dân vận với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về *tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ* và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, thiết thực xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Hai là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác dân vận, để các tầng lớp nhân dân đều có thể thông qua diễn đàn Mặt trận bày tỏ chính kiến của mình. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần chủ động và kịp thời nắm bắt nhanh tình hình, tâm tư, nguyện vọng, bức xúc của người dân để tham mưu Đảng, Chính phủ điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật cũng như công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Thông qua đó, cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho nhân dân, phát huy sức mạnh nội lực của khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đa dạng các phương pháp, hình thức dân vận phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương,

Ảnh: Đoàn cán bộ Học viện Chính trị khu vực II và lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã Tân Bình (huyện Tân Biên), tỉnh Tây Ninh đến thăm, tặng quà các gia đình chính sách tiêu biểu trên địa bàn xã.



Nguồn: HCMA2

địa bàn cơ sở theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; đồng thời, thông qua các hình thức, biện pháp sinh động, phong phú tuyên truyền, giáo dục để nâng cao giác ngộ chính trị, đạo đức cách mạng, hiểu biết pháp luật cho nhân dân, để nhân dân thực hiện tốt vai trò “là chủ”, “làm chủ” của mình. Gần thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, với đa dạng hóa các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, với “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”... để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, địa bàn cơ sở.

Bốn là, tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận ở các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; trong đó, chú trọng nâng cao trình độ và tinh thần, trách nhiệm của người làm dân vận như Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “không để sót một người dân nào” và “dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Đồng thời, quan tâm tạo điều kiện về vật chất, tinh thần và cơ chế để các tổ chức và người làm công tác

dân vận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên tinh thần trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và nâng cao trách nhiệm với dân. □

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.511

(2) V.I.Lênin, Toàn tập, tập 39, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcova, 1979, tr.251

(3), (6), và (8) Hồ Chí Minh, Sđd, tập 4, tr.19, 65 và 20

(4) V.I.Lênin: Sđd, t.35, tr.423

(5), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (20) và (21) Hồ Chí Minh, Sđd, tập 5, tr.326, 89 333, 89, 330, 333 và 335

(17) Hồ Chí Minh: Sđd, t.10, tr.572

(10), (11), (12), (17), (18), (19), (22) và (23) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 6, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, 2011, tr.232, 232, 65 và 233, 233, 234 và 234

(24) Phạm Văn Đồng: Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.198

(25) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, 2016, tr.49-50.